

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 44 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2019

V/v :”Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá
2. Ông Nguyễn Anh Trí

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 18/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Bích H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Các đương sự điều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Bích H trình bày:

Bà Lương Bích H và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc năm 2004, theo chứng nhận kết hôn số 351, quyền số 02/03 ngày 13/12/2004 của UBND xã Hồng Liêm.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, thường xuyên chửi bới đánh đập bà, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng nặng nề. Mâu thuẫn chủ yếu là trong sinh hoạt gia đình do tính cách không hợp nhau. Ông T không chịu làm việc để lo cho gia đình, không quan tâm tới vợ con, hay rượu chè, cờ bạc dẫn tới nợ nần, mỗi lần say rượu ông thường chửi bới lăng mạ bà. Bà không chịu đựng được cách sống của ông T nên đã dẫn hai người con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11/2018 đến nay, từ đó đến nay hai vợ chồng ly thân nhau không ai quan tâm tới ai.

Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng với ông T không còn, cuộc sống hôn nhân không thể cứu vãn, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Khôi, sinh ngày 19/6/2005 và Nguyễn Quỳnh Khánh, sinh ngày 28/01/2007. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con. Bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông và bà H tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc năm 2004, theo chứng nhận kết hôn số theo chứng nhận kết hôn số 351, quyền số 02/03 ngày 13/12/2004 của UBND xã Hồng Liêm.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng hơn 02 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Ông và bà H thương xuyên cãi vã nhau, vợ chồng luôn sống trong trạng thái căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn chủ yếu trong sinh hoạt gia đình và tiền bạc, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do ông sức khỏe yếu không làm được việc gì và hay nhậu nhẹt say xỉn nên bà H hay cần nần, ông không có nghề nghiệp gì nên thường xuyên uống rượu, không làm được ra tiền để lo cho gia đình nên bà H hay chửi bới ông dẫn tới vợ chồng

lúc nào cũng cãi vã nhau. Gần 1 năm nay bà H dẫn theo hai người con về nhà mẹ đẻ của bà H sống, từ đó đến nay không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống.

Mặc dù có mâu thuẫn nhưng ông xác định còn tình cảm với bà H, ông yêu cầu đoàn tụ với bà H, không đồng ý ly hôn với bà H. Ông không đồng ý ly hôn nên về con chung, tài sản chung, nợ chung ông không có ý kiến.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lương Bích H. Bà Lương Bích H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T. Về con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Quốc Khôi và Nguyễn Quỳnh Khánh cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Bà Lương Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T. Ông T là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại Thôn Liêm An, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc theo qui định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Các đương sự tham gia tố tụng đầy đủ kể từ khi giải quyết vụ án cho đến phiên tòa. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

[3] Về nội dung:

[3.a] Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc năm 2004, theo chứng nhận kết hôn số theo chứng nhận kết hôn số 351, quyền số 02/03 ngày 13/12/2004 của UBND xã Hồng Liêm nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống do hai bên có sự bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bà H và ông T trong quá trình chung sống do tính cách không hợp nhau nên luôn xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có sự yêu thương, quý trọng nhau. Ông T không lo làm ăn chăm sóc gia đình, hay rượu chè say xỉn và chửi mắng bà H dẫn tới mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà H đã dẫn con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11/2018 cho tới nay từ đó hai người sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai.

Tại phiên tòa bà H kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc bà H xin ly hôn với ông T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Quốc Khôi, sinh ngày 19/6/2005 và Nguyễn Quỳnh Khánh, sinh ngày 28/01/2007. Hiện hai con chung đang ở với bà H. Tại lời khai của con chung thể hiện hai cháu muốn được ở với mẹ, do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi cha mẹ ly hôn. Tại phiên tòa bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai người con chung vì hai người con đang ở với bà, ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn không có công việc gì nên không thể chăm sóc được con chung. Xét hiện nay hai cháu Nguyễn Quốc Khôi và Nguyễn Quỳnh Khánh đang ở với bà H, do bà H trực tiếp nuôi, để tránh xáo trộn cuộc sống và tiện cho việc học tập của hai cháu nên giao hai cháu cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét. Ông T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Điều a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Bích H

- **Về hôn nhân:** Bà Lương Bích H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T

- **Về con chung:** Giao hai cháu Nguyễn Quốc Khôi, sinh ngày 19/6/2005 và Nguyễn Quỳnh Khánh, sinh ngày 28/01/2007 cho bà Lương Bích H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà H. Ông T có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Lương Bích H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026705 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(13/8/2019).

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-TAND tỉnh Bình Thuận
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc
-Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc
-UBND xã phường(nơi đăng ký kết hôn)
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ

Hà Văn Hôn

